

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 574/2024/DS-ST  
Ngày: 06-8-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thái.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Lê Văn Khanh;
- Bà Võ Phương Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST– DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số 2, đường N, phường V, Quận I, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T N, sinh năm 19xx. (có yêu cầu vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn T T, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Số A, đường B, phường B, quận B, Thành phố H. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2023 và các Bản tự khai nộp cho Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là S) trình bày:

Ngày 14/02/2020, ông Nguyễn Thành T có ký với S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (sau đây được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu

nhập của ông Nguyễn Thành T, S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp, ông T đã thực hiện các giao dịch từ thẻ tín dụng với tổng số tiền 66.423.252 đồng; đã thanh toán được 50.237.606 đồng thì ngưng không thanh toán từ ngày 22/4/2022 nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngày 23/7/2022, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành T phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024 là 107.030.197 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 58.630.497 đồng, nợ lãi quá hạn là 48.399.700 đồng. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông Nguyễn Thành T không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Thành T, bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

*[2] Về nội dung:*

Đối với yêu cầu của S về việc yêu cầu ông Nguyễn Thành T phải thanh toán nợ thẻ tín dụng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của ông T, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng số 472074-xxxx, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, ông Nguyễn Thành T đã đề nghị và được S cấp thẻ tín dụng số 472074-xxxx có hạn mức 50.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch khác nhau với tổng số tiền 66.423.252 đồng; ông T chỉ thanh toán được 50.237.606 đồng, gồm nợ gốc, nợ lãi và phí thì ngưng không thanh toán theo Tóm tắt sao kê do phía nguyên đơn nộp.

Tính đến ngày 06/8/2024, ông T còn nợ của S 58.630.497 đồng nợ vốn gốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T nhưng ông T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Xét, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của S về việc ông T phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc ông T phải trả cho S số tiền vốn còn nợ là 58.630.497 đồng.

Về nợ lãi quá hạn: Xét, nợ lãi quá hạn mà S yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 do đó cần xem xét chấp nhận, buộc ông T phải thanh toán cho S nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án (06/8/2024) là 56.783.900 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Thành T phải trả cho S là 115.414.397 (một trăm mười lăm triệu bốn trăm mười bốn nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng; ông T phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu của S về việc buộc ông T phải thanh toán thêm tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ, xét chấp nhận.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*[3] Về án phí:*

- Ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- S không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Buộc ông Nguyễn Thành T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 115.414.397 (một trăm mười lăm triệu bốn trăm mười bốn nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng; trong đó: nợ vốn gốc là 58.630.497 đồng; nợ lãi quá hạn là 56.783.900 đồng;

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử nếu ông Nguyễn Thành T chưa thanh toán thì ông T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 14/02/2020 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc ông Nguyễn Thành T phải chịu 5.770.720 (năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm hai mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 2.235.584 (hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi bốn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011772 ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Thái**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Thái**